

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST

Ngày: 25-9-2023

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh;
2. Ông Lương Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 19/2023/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quý H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Ng, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Võ Xuân Th, sinh năm 1989 – cán bộ tín dụng. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: số 26, đường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Hợp tác xã P.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1972, chức vụ: Giám đốc. *Có mặt*

Địa chỉ: thôn Ph, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1940. *Vắng mặt*

+ Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1975. *Vắng mặt*

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1973. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Võ Xuân Th trình bày: vào ngày 01/7/2019, người đại diện theo pháp luật của Quỹ H là ông Nguyễn Hữu Ng và người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã P là ông Nguyễn Ngọc S ký hợp đồng tín dụng số 54/HĐTD. Theo hợp đồng, hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng, phương thức cho vay: một lần, mục đích sử dụng tiền vay: “đầu tư mô hình sản xuất chuyên canh cây dược liệu”, thời hạn cho vay: 24 tháng, ngày đáo hạn 15/7/2021, lãi suất cho vay 5,13%/năm. Ngày 15/7/2019, sau khi Hợp tác xã P cung cấp đầy đủ thủ tục pháp lý, Quỹ H đã giải ngân đợt 1 cho Hợp tác xã P số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đầu tư, Hợp tác xã P đã không thực hiện đúng theo tiến độ đã cam kết nên Quỹ H không đồng ý giải ngân đợt 2. Do đó, tổng số tiền Hợp tác xã P đã nhận là 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay, giữa Quỹ H và hộ bà Ngô Thị Th cùng với người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã P ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 55/HĐ-QHT ngày 01/7/2019. Theo hợp đồng, hộ bà Th thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã P, huyện S, diện tích 800 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th và tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà cấp 4, diện tích 200 m², kết cấu: tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men để đảm bảo khoản vay cho Hợp tác xã P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Hợp tác xã P không thực hiện trả nợ theo cam kết. Quỹ H đã nhiều lần gửi thông báo, công văn yêu cầu trả nợ theo thỏa thuận, làm việc với ông Nguyễn Ngọc S, ông Sanh cam kết trả nợ nhưng đến nay Hợp tác xã P không thực hiện. Nay Quỹ H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn buộc Hợp tác xã P trả số tiền gốc còn lại là 46.085.000 đồng, tiền lãi đến ngày 25/9/2023 là 4.014.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi hành xong.

Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã P, huyện S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th và tài sản gắn liền trên đất.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, người đại diện theo pháp luật của bị đơn – ông Nguyễn Ngọc S trình bày: ông là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã P. Vào năm 2019, Hợp tác xã P và Quỹ H có ký

hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản như trình bày của nguyên đơn. Hợp tác xã P đã trả được số tiền 53.915.000 đồng. Hợp tác xã P thống nhất trả số tiền gốc còn lại và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, hiện nay, bị đơn chưa có điều kiện để trả toàn bộ số nợ còn lại, đề nghị Quỹ H giãn nợ.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H trình bày: vào năm 1990, bà H lấy chồng. Bà H chuyển hộ khẩu về nhà chồng do ông Nguyễn D và bà Bùi Thị Q. Năm 1998, bà không còn chung hộ khẩu với bà Ngô Thị Th. Bà không biết bà Th và bà Nh ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ xã P, huyện S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th và tài sản gắn liền trên đất. Bà không có ý kiến gì đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên. Bà yêu cầu Tòa án buộc Hợp tác xã P và ông Nguyễn Ngọc S trả tiền cho Quỹ H để lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 cho bà Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Nh và bà Ngô Thị Th: từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nh và bà Th, nhưng bà Nh và bà Th vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ: nguyên đơn nộp 01 bản sao Quyết định thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển số 172 ngày 13/01/2012; 01 bản sao Hợp đồng tín dụng số 54 ngày 01/7/2019; 01 bản sao Hợp đồng thế chấp số 55 ngày 01/7/2019; 01 bản sao Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm; 01 bản sao Biên bản giao nhận tài sản thế chấp; 01 bản sao Khế ước nhận nợ vay; 01 bản sao Giấy nhận nợ ngày 15/7/2019; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã; 01 bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K975844 kèm trang bổ sung; 02 bản sao Chứng minh nhân dân Nguyễn Hữu Ngộ, Võ Xuân Thành; 01 bản photo Chứng minh nhân dân Nguyễn Ngọc Sanh; 01 giấy ủy quyền số 84 ngày 21/3/2023. Tòa án thu thập: 01 biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2023, 01 Công văn số 1826/CAH-QLHC ngày 29/8/2023 của Công an huyện Quế Sơn, 01 công văn trả lời của Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Quế Sơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, 01 biên bản xác minh ngày 05/9/2023.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2023, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Phú Thọ (nay là xã Quế Mỹ), huyện Quế Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th có tứ cận như sau: phía Bắc giáp đường ĐH, phía Nam giáp thửa đất của bà Nguyễn Thị Diễm, phía Đông giáp thửa đất của bà Nguyễn Thị Dũng, phía Tây giáp thửa đất của ông Nguyễn Thanh Đức. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp bốn tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men diện tích 200 m² của hộ bà

Nguyễn Thị Thiệu và phát sinh mới 01 ngôi nhà cấp bốn, tường xây chưa hoàn thiện, diện tích 84 m² của bà Đặng Thị Nh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hợp tác xã P có địa chỉ tại thôn Ph, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Quỹ H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn buộc Hợp tác xã P trả tổng số tiền là 50.099.000 đồng, trong đó tiền gốc còn lại là 46.085.000 đồng, tiền lãi đến ngày 25/9/2023 là 4.014.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi hành xong. Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã P, huyện S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th và tài sản gắn liền trên đất.

Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Võ Xuân Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Nh và bà Ngô Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của

nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hiệu lực hợp đồng:

Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 54/HĐTD ngày 01/7/2019 do người đại diện theo pháp luật của Quỹ H là ông Nguyễn Hữu Ng và người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã P là ông Nguyễn Ngọc S ký. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào các Điều 117, 119, 385, 401, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 54/HĐTD ngày 01/7/2019 có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng.

Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: hợp đồng thế chấp số 55/HĐ-QHT ngày 01/7/2019 đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quế Sơn, phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Về chủ thể ký kết hợp đồng: ngày 18/8/1998, Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do cho hộ bà Ngô Thị Th. Căn cứ vào Công văn số 1826/CAH-QLHC ngày 29/8/2023 của Công an huyện Quế Sơn, năm 1998, hộ bà Ngô Thị Th có 03 thành viên là bà Ngô Thị Th, bà Đặng Thị Nh và bà Đặng Thị H. Bà H không tham gia ký hợp đồng thế chấp số 55/HĐ-QHT ngày 01/7/2019. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, bà H không có yêu cầu xem xét đối với hợp đồng thế chấp. Vì vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Về yêu cầu trả lại tiền gốc và lãi: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, bị đơn thống nhất. Đây là tình tiết, sự việc đã được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 50.099.000 đồng, trong đó tiền gốc là 46.085.000 đồng, tiền lãi đến ngày 25/9/2023 là 4.014.000 đồng và tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: do hợp đồng thế chấp có hiệu lực nên căn cứ vào các Điều 299, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã P, huyện S theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th và tài sản gắn liền trên đất.

[3]. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về chi phí tố tụng: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nguyên đơn tự nguyện chịu, không yêu cầu bị đơn hoàn trả. Nguyên đơn đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[5]. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39, 92, 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 117, 119, 299, 317, 318, 319, 323, 385, 401, 463, 466, 502 và 503 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Buộc Hợp tác xã P phải trả cho Quỹ H tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 50.099.000 (*năm mươi triệu không trăm chín mươi chín nghìn*) đồng, trong đó tiền gốc là 46.085.000 (*bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng, tiền lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 4.014.000 (*bốn triệu không trăm mười bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ H cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ H.

Trường hợp Hợp tác xã P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Quỹ H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cho bán tài sản thế

chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất thửa số 197b, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Phú Thọ (nay là xã Quế Mỹ), huyện Quế Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 975844 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn cấp ngày 18/8/1998 cho hộ bà Ngô Thị Th và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 55/HĐ-QHT ngày 01/7/2019.

2. Về chi phí tố tụng: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nguyên đơn tự nguyện chịu. Nguyên đơn đã nộp đủ chi phí tố tụng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hợp tác xã P phải chịu là 2.504.950 (*hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn chín trăm năm mươi*) đồng.

Trả cho Quỹ H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.203.775 (*một triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm bảy mươi lăm*) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012277 ngày 25/5/2023.

4. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Loan